

ĐIỂM BÀI THU HOẠCH

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 06

Phần F.I - Nghiên cứu thực tế

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Nông Văn Báo		<i>Thôi học</i>	26	Linh Thanh Liêm	8.25	Tám phẩy hai năm
2	Hoàng Thị Lệ Bích	9.00	Chín	27	Trương Văn Linh	8.50	Tám phẩy năm
3	Dương Tiến Bộ	9.00	Chín	28	Nông Thị Luyện	8.50	Tám phẩy năm
4	Hoàng Đức Chính	8.25	Tám phẩy hai năm	29	Triệu Trung Nghĩa	8.25	Tám phẩy hai năm
5	Hoàng Thị Chuyên	8.25	Tám phẩy hai năm	30	Hoàng Phương Ngoan	8.50	Tám phẩy năm
6	Lương Thế Đông	8.25	Tám phẩy hai năm	31	Nông Văn Ngôn	8.25	Tám phẩy hai năm
7	Lương Thị Dur	8.50	Tám phẩy năm	32	Hoàng Thảo Nguyên	8.25	Tám phẩy hai năm
8	Lâm Tiến Dũng	9.00	Chín	33	Triệu Thị Nhung	8.25	Tám phẩy hai năm
9	Nông Văn Hải	8.50	Tám phẩy năm	34	Bé Thị Oanh	8.50	Tám phẩy năm
10	Nông Sơn Hải	9.00	Chín	35	Lưu Thị Hồng Quán	8.50	Tám phẩy năm
11	Nguyễn Thị Thu Hằng	8.50	Tám phẩy năm	36	Lê Thị Sơn	8.50	Tám phẩy năm
12	Nông Thị Hào	8.25	Tám phẩy hai năm	37	Liêu Thị Thắm	8.75	Tám phẩy bảy năm
13	Tô Thị Hoa	7.50	Bảy phẩy năm	38	Dương Hương Thảo	7.00	Bảy
14	Hà Văn Hoàn	8.50	Tám phẩy năm	39	Nông Thanh Thiệp	8.00	Tám
15	Chu Thị Hội	8.25	Tám phẩy hai năm	40	La Thị Thuận	9.00	Chín
16	Bé Thị Hợp	8.25	Tám phẩy hai năm	41	Dương Triệu Thuyết	8.50	Tám phẩy năm
17	Bàn Tuấn Hợp	8.00	Tám	42	Triệu Thị Tô	7.50	Bảy phẩy năm
18	Hoàng Văn Huân	8.25	Tám phẩy hai năm	43	Hoàng Thị Trang	8.50	Tám phẩy năm
19	Đình Ngọc Huân	8.25	Tám phẩy hai năm	44	Ma Văn Trọng	8.25	Tám phẩy hai năm
20	Chu Thanh Ích	8.00	Tám	45	Hoàng Văn Tuấn	8.00	Tám

Dlt

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
21	Mông Văn Khương	9.00	Chín	46	Bé Văn Tuấn	8.50	Tám phẩy năm
22	Nông Thị Lành	8.25	Tám phẩy hai năm	47	Lãnh Thị Vân	8.00	Tám
23	Lý Thị Lành	8.25	Tám phẩy hai năm	48	Đào A Viện	8.25	Tám phẩy hai năm
24	Phan Quốc Lệ	8.25	Tám phẩy hai năm	49	Trần Quang Vĩnh	8.50	Tám phẩy năm
25	Hứa Thị Liên	8.25	Tám phẩy hai năm	50	Bé Văn Vũ	8.50	Tám phẩy năm

Điểm 7.00: 01 điểm; Điểm 7.50: 02 điểm; Điểm 8.00: 05 điểm; Điểm 8.25: 19 điểm; Điểm 8.50: 15 điểm; Điểm 8.75: 01 điểm; Điểm 9.00: 06 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

ĐHL

Nông Văn Dũng



Đoàn Thị Kim Liên

Nông Văn Dũng

Trịnh Thị Ánh Hoa